TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **354**/2026/DS-PT
Ngày: 06/5/2026
V/v: *Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh*

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán:**Ông Đinh Như Lâm**
Bà Nguyễn Thu Huyền
*Thư ký phiên tòa:***Bà Nguyễn Phan Phương Dung**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2026/DSPT ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 669/2025/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 256/2026/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2026/QĐ-HPT ngày 24/4/2026, giữa:

1. Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; CCCD số: 038189013288 do Cục C về TTXH cấp ngày 24/7/2021; HKTT: Tổ E, phường V, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999; Căn cước số: 015099006280 do Bộ C1 cấp ngày 22/12/2024; Địa chỉ liên hệ: Tầng G, số G T, phường Y, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp*:* Luật sư Trương Khắc D - Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H;

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Đ (Tên viết tắt là: KSFINANCE); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng G, tòa nhà S, số A P, phường M, quận N, nay là phường T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thành L; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:
- Bà Nguyễn Thị Thanh H1.
- Ông Vũ Nghị L1.
- Bà Cao Thị Ngọc M.
- Bà Cấn Thị Quỳnh A.

Địa chỉ liên hệ: Tầng G, tòa nhà S, số A P, phường M, quận N. Nay là phường T, thành phố Hà Nội.

Giấy ủy quyền số: 80/2025/GUQ-KSFinancengày 14/8/2025.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần P1 (Tên viết tắt là: SSGD); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng I, tòa nhà S, số A P, phường M, quận N, nay là phường T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Đình D1.
- Bà Thiều Thị H2.
- Bà Phạm Thị L2.
- Bà Ngô Quỳnh A1.

Địa chỉ liên hệ: Tầng I, tòa nhà S, số A P, phường M, quận N, nay là phường T, thành phố Hà Nội.

Văn bản ủy quyền số: 124/2025/UQ-SSGD ngày 18/8/2025 của SSGD

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2025, đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện ngày 11/8/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H, là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N trình bày: Năm 2022, do có mong muốn đầu tư nhận lãi suất cố định đối với những khoản tiền nhàn rỗi, bà Nguyễn Thị N đã nghe theo tư vấn, giới thiệu và đề nghị của các nhân viên tư vấn thuộc Công ty cổ phần Đ (Tên viết tắt là KSFINANCE) để gửi tiền tham gia vào hệ sinh thái tài chính số KSFinance của Công ty cổ phần P1. Tin tưởng vào những cam kết lợi ích hấp dẫn, thanh khoản tuyệt đối, rút vốn nhanh gọn, tất toán linh hoạt, chuyển nhượng dễ dàng và có tài sản bảo đảm, đồng thời được Công ty P1 đứng ra bảo lãnh, bà N ký 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh và Phụ lục kèm theo Hợp đồng với KSFinancebằng hình thức ký điện tử, nội dung cụ thể như sau:

Số TT	**Số Hợp đồng**	**Ngày ký Hợp đồng**	**Ngày hết hạn Hợp đồng**	**Giá trị Khoản Bảo Đảm ban đầu** *(VND)*	**Lợi nhuận cố định** *(%/năm)*
1	ITLH00129363	08/7/2022	09/01/2023	600.000.000	8,9
2	IHRH00142718	27/7/2022	30/01/2023	110.000.000	8,4
	TỔNG CỘNG			**710.000.000**	

Ngay sau khi ký 02 Hợp đồng nêu trên, bà N đã chuyển tổng cộng số tiền là 710.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm, mười triệu đồng) vào tài khoản của KSFinancetại Ngân hàng TMCP K. KSFinancedã cấp cho bà N 02 Giấy chứng nhận khoản đầu tư số tiền theo 02 Hợp đồng nêu trên. Ngoài ra, bà N còn nhận được các Thư bảo lãnh của Công ty cổ phần P1 để bảo lãnh không huỷ ngang toàn bộ các nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh là KSFinance phát sinh từ 02 Hợp đồng đã ký với bà N và Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022 phát hành chung trên ứng dụng KSFINANCE.

Tại Điều 1 của 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên, hai Bên thoả thuận như sau:

"Điều 1. Mục đích hợp tác kinh doanh

1.1. Bên B đồng ý góp vốn và Bên A đồng ý nhận và quản lý phần vốn góp của Bên B để thực hiện hoạt động kinh doanh sản phẩm tại Dự án và các mục đích đầu tư kinh doanh khác không trái với quy định của pháp luật nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận, kết quả đạt được theo thoả thuận tại Hợp đồng này phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

1.2. Bên A cam kết đảm bảo Bên B sẽ được hưởng các quyền lợi về đầu tư theo quy định tại Điều 3."

Tại khoản 3.1 Điều 3 của 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh thoả thuận:

"Điều 3. Các quyền lợi của Bên B

3.1. Được hoàn lại giá trị Khoản đầu tư và các khoản LNCĐ và các ưu đãi khác (nếu có) theo thoả thuận và theo chính sách của Bên A từng thời kỳ (nếu có) khi hết thời hạn hoặc khi có yêu cầu của Bên B bằng cách thao tác trên ứng dụng KSInvest hoặc gửi thông báo bằng văn bản tới Bên A. Các khoản tiền này sẽ được thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Bên B đã đăng ký với Bên A."

Ngày 19/9/2022, do có nhu cầu cá nhân nên bà N đã rút một phần tiền đầu tư là 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) của Hợp đồng số IHRH00142718 theo 02 phụ lục rút vốn/tất toán khoản đầu tư kèm theo. Sau khi rút vốn, số tiền đầu tư còn lại của Hợp đồng số IHRH00142718 là 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng nêu trên, KSFinanceđã thực hiện thanh toán cho bà N 03 lần lợi nhuận của 02 Hợp đồng nêu trên với tổng số tiền là: 14.848.736 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bẩy trăm ba mươi sáu đồng), số tiền theo Hợp đồng như sau:

Số TT	**Số Hợp đồng**	**Ngày thanh toán**	**Số tiền lợi nhuận đã thanh toán** (VNĐ)
1	ITLH00129363	10/10/2022	13.064.713
2	IHRH00142718	19/9/2022	174.905
		25/10/2022	1.609.118
		Tổng cộng:	**14.848.736**

Ngoài ra, KSFinance không thanh toán cho bà N thêm một khoản lợi nhuận nào khác. Đến nay, 02 Hợp đồng nêu trên đã hết thời hạn của Hợp đồng hơn 2 năm. Bà N đã nhiều lần yêu cầu trực tiếp và bằng Văn bản yêu cầu KSFinance thực hiện nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền đầu tư, tiền lợi nhuận và các khoản tài chính có liên quan theo cam kết trong 02 Hợp đồng nhưng KSFinancekhông thực hiện. Ngày 08/5/2025, bà N đã gửi Văn bản đến KSFinanceđề nghị thanh lý Hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ trả tiền, yêu cầu Công ty cổ phần P1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên được bảo lãnh là KSFinancethanh toán các khoản tiền nêu trên cho bà N nhưng Công ty cổ phần P1 cũng không có văn bản trả lời và không thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh.

Căn cứ vào Điều 357 và Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho thấy, KSFinanceđã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng và Công ty cổ phần P1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Bên bảo lãnh cũng như quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N, vì vậy, bà N đề nghị Tòa án nội dung như sau:

1. Buộc Công ty cổ phần Đ1 toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền đầu tư, lợi nhuận cố định và lãi chậm trả khoản đầu tư tính đến ngày Tòa án xét xử 26/9/2025 là: 878.322.405 đồng (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm linh năm đồng) căn cứ theo 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa Công ty cổ phần Đ2 bà Nguyễn Thị N. Số tiền theo 02 Hợp đồng như sau:

Số Hợp đồng	**Ngày ký Hợp đồng**	**Số tiền đầu tư còn lại** (VNĐ)	**Lợi nhuận cố định** (%/năm)	**Lợi nhuận còn lại chưa thanh toán** (VNĐ)	**Tiền lãi chậm trả chưa thanh toán** (10%/năm)	**Tổng số tiền chưa thanh toán đến ngày 26/9/2025** (VNĐ)
ITLH00129363	08/7/2022	600.000.000	8.9	12.647.753	21.238.356	102.934.926
IHRH00142718	25/7/2022	80.000.000	8.4	1.696.570	162.739.726	775.387.479
Tổng cộng:		**680.000.000**		**14.344.322**	**183.978.082**	**878.322.405**

Yêu cầu Công ty cổ phần Đ3 tiếp tục thanh toán cho bà N tiền lãi chậm trả tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi KSFinancethanh toán hết nợ cho bà N theo 02 Hợp đồng nêu trên;

2. KSFinancekhông thanh toán cho bà N số tiền theo 02 Hợp đồng nêu trên, đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần P1 thực hiện nghĩa vụ của Bên bảo lãnh theo Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022 thanh toán cho bà N toàn bộ số tiền nêu trên theo 02 Hợp đồng nêu trên ký giữa KSFinancevới và Nguyễn Thị N.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện KSFinancelà Bị đơn có ý kiến như sau: Công ty cổ phần Đ(Tên viết tắt là Đ) xác nhận có ký với bà Nguyễn Thị N 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung cơ bản như sau: Mục đích hợp tác kinh doanh: Bà Nguyễn Thị N đồng ý góp vốn và KSFinanceđồng ý nhận và quản lý phần vốn góp của bà Nguyễn Thị N để thực hiện hoạt động kinh doanh tại các dự án và các mục đích đầu tư kinh doanh khác không trái với quy định của pháp luật, nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận và kết quả đạt được theo thỏa thuận tại các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Tại các Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký, bà Nguyễn Thị N được hưởng lợi nhuận cố định tính trên giá trị các Khoản Đầu Tư trong thời hạn hợp tác kinh doanh theo từng Hợp đồng. Giá trị Khoản Đầu Tư, tỷ lệ lợi nhuận cố định và thời hạn hợp tác kinh doanh của từng Hợp đồng cụ thể như bảng kê dưới đây:

Số TT	**Số Hợp đồng**	**Ngày xác lập giao dịch**	**Ngày kết thúc**	**Giá trị Khoản Đầu Tư ban đầu** *(VND)*	**Tỷ lệ Lợi Nhuận Cố Định trong hợp đồng** *(%)*	**Giá trị Khoản Đầu Tư còn lại** *(VND)*
1	IHRH00142718	25/07/2022	30/01/2023	110,000,000	8.4	80,000,000
2	ITLH00129363	08/07/2022	09/01/2023	600,000,000	8.9	600,000,000
	Tổng			**710,000,000**		**680,000,000**

Thực hiện các Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên, KSFinanceđã nhận các Khoản Đầu Tư của bà Nguyễn Thị N và thực hiện các hoạt động kinh doanh theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký. Trong giai đoạn từ Quý IV năm 2022 đến nay, do sự suy thoái chung của nền kinh tế toàn cầu, thị trường bất động sản trong nước đóng băng, chính sách siết chặt tín dụng của các Ngân hàng ... đã khiến cho các Công ty bất động sản gặp rất nhiều khó khăn (không chỉ riêng KSFinance và các

Chủ đầu tư dự án bất động sản, Đ4 bất động sản mà KSFinancecó quan hệ hợp tác, đầu tư), trực tiếp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn thu và dòng tiền của KSFinance. Do đó, khi đến hạn hoàn trả giá trị các Khoản Đầu Tư và lợi nhuận cố định còn lại của các Hợp đồng trên, KSFinancechưa có khả năng thanh toán ngay cho bà Nguyễn Thị N theo đúng thỏa thuận. Khi phát sinh vấn đề trên, KSFinanceđã nhiều lần trao đổi với bà Nguyễn Thị N để tháo gỡ khó khăn. Đồng thời, KSFinancecũng đã hết sức nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để bảo đảm quyền lợi của khách hàng. Cụ thể, trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã đề xuất nhà đầu tư cảm thông và xem xét các phương án giải quyết như sau:

(1) Gia hạn thời gian thực hiện các hợp đồng thêm 24 tháng để KSFinancecó thể thu xếp nguồn tiền hợp lý chi trả, đồng thời nhà đầu tư sẽ được nhận thêm một khoản lợi ích bổ sung theo thỏa thuận của các bên.

(2) Chuyển đổi giá trị các Khoản Đầu Tư sang thành khoản thanh toán các bất động sản đã đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và ký kết Hợp đồng mua bán/Văn bản nhận chuyển nhượng với Chủ đầu tư/ Bên chuyển nhượng tại các dự án như: Sunshine G, Sunshine G, Sunshine S, Sunshine D, Sunshine Capital Tây T, S, S, Sunshine P,…

Tuy nhiên đến nay, Nguyên đơn và KSFinance vẫn chưa đạt được sự đồng thuận. Chúng tôi vẫn rất nỗ lực và thiện chí mong muốn thương lượng, hòa giải để tìm được tiếng nói chung với Nguyên đơn trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả hai bên. KSFinancekính mong Quý Tòa tiếp tục xem xét, tạo điều kiện cho các bên được thương lượng, trao đổi về các phương án giải quyết vụ việc trên tinh thần thiện chí, chia sẻ và hỗ trợ cho KSFinancecó thêm thời gian thu hồi các khoản đầu tư và các nguồn thu khác, để sớm có khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa: Đại diện KSFinance xác nhận giá trị khoản đầu tư còn lại của 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa KSFinance với bà N là: 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng) và xác nhận KSFinance có nghĩa vụ thanh toán cho bà N tổng số tiền đầu tư, lợi nhuận cố định và tiền lãi chậm trả khoản đầu tư theo 02 Hợp đồng nêu trên tính đến ngày Tòa án xét xử 26/9/2025 là: 878.322.405 đồng (T1 trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm linh năm đồng) như yêu cầu khởi kiện của bà N là đúng, nhưng hiện tại KSFinancechưa có khả năng thanh toán ngay cho bà N, chưa xác định được thời gian thanh toán, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Công ty cổ phần P1 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau: Qua quá trình rà soát và đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Công ty cổ phần P1, Công ty cổ phần P1, nay là Công ty cổ phần P1 (Tên viết tắt là SSGD) xác nhận đã phát hành Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022. Việc phát hành T2 Bảo Lãnh sẽ tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa Công ty S và Công ty cổ phần Đ5 từng thời điểm. Công ty S không can thiệp, không chịu trách nhiệm đối với các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Đ và Nguyên đơn. Việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh được thực hiện và tuân thủ trên cơ sở quy định pháp luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan và theo các điều khoản, nội dung của Thư Bảo lãnh đã được Công ty S phát hành.

1. Đối với nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng: Căn cứ Điều 342 Bộ luật Dân sự quy định về trách nhiệm dân sự của bên bảo lãnh:

"1. Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó.

2. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán giá trị nghĩa vụ vi phạm và bồi thường thiệt hại."

Theo đó, Nguyên đơn có trách nhiệm thực hiện các quyền yêu cầu thanh toán với bên có nghĩa vụ là Công ty cổ phần Đ để đảm bảo trước tiên các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Đối với nghĩa vụ bảo lãnh theo thư bảo lãnh ngày 16/12/2022: SSGD xác nhận có phát hành Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022. Tuy nhiên, SSGD có nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh khi Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022 có đóng dấu treo của SSGD và SSGD nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của bà N, do đó SSGD chưa có căn cứ thực hiện bảo lãnh theo Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 669/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã xử và quyết định: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280; 335; 336; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là Nguyên đơn đối với Bị đơn: Công ty cổ phần Đ6 việc: Tranh chấp 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa: Công ty cổ phần Đ2 bà Nguyễn Thị N (Gồm có: Hợp đồng số: ITLH00129363 ngày 08/7/2022 và Hợp đồng số: IHRH00142718 ngày 25/7/2022), như sau:

1. Buộc Công ty cổ phần P1 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh *(Theo Thư bảo lãnh ngày 16/12/2022 của Công ty cổ phần P1 nay là Công ty cổ phần P1 đối với Bên được bảo lãnh là KSFINANCE)* có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền đầu tư, lợi nhuận cố định và tiền lãi chậm trả khoản đầu tư tính đến ngày Tòa án xét xử 26/9/2025 là: **878.322.405 đồng** *(Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm linh năm đồng),* số tiền theo 02 Hợp đồng như sau:

Số Hợp đồng	**Ngày ký Hợp đồng**	**Số tiền đầu tư còn lại** (VNĐ)	**Lợi nhuận cố định** (%/năm)	**Lợi nhuận còn lại chưa thanh toán** (VNĐ)	**Tiền lãi chậm trả chưa thanh toán** (10%/năm)	**Tổng số tiền chưa thanh toán đến ngày 26/9/2025** (VNĐ)
ITLH00129363	08/7/2022	600.000.000	8.9	12.647.753	21.238.356	102.934.926
IHRH00142718	25/7/2022	80.000.000	8.4	1.696.570	162.739.726	775.387.479
Tổng cộng:		**680.000.000**		**14.344.322**	**183.978.082**	**878.322.405**

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2025, Công ty cổ phần P1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm thì Công ty cổ phần Đ đã thanh toán cho bà N vào ngày 20/11/2025 số tiền 8.000.000 đ theo hợp đồng số IHRH00142718 và ngày 21/11/2025 số tiền 60.000.000đ theo hợp đồng số ITLH00129363 nên đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm và khấu trừ vào số tiền còn nợ bà N.

Đại diện Công ty cổ phần P1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật do phía Công ty cổ phần Đ đã thanh toán cho bà N vào ngày 20/11/2025 số tiền 8.000.000 đ theo hợp đồng số IHRH00142718 và ngày 21/11/2025 số tiền 60.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn quy định nên chấp nhận. Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đ đều xác nhận Công ty cổ phần Đ đã thanh toán một phần giá trị khoản đầu tư cho nguyên đơn là 68.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo và sửa bán án sơ thẩm theo hướng khấu trừ số tiều 68.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị N đã được công ty K1 thanh toán sau xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn quy định và người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đ xác nhận đã thanh toán cho bà N số tiền là 68.000.000 đồng phù hợp với đơn trình bày của Công ty cổ phần P1. Tuy nhiên khoản thanh toán này là nghĩa vụ của bị đơn phải thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần P1, cũng như đề nghị của đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đ và đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về án phí: Công ty cổ phần P1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần P1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 669/2025/DSST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

2. Về án phí: Công ty cổ phần P1 phải chịu 300.000 đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0011583 ngày 14/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Hà Nội;
- TAND khu vực 4- HN;
- THADS thành phố HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**